Số: 74/2026/VBHN-BNNMT
Thời gian ký: 2026-08-04T10:46:05+07:00

**Phụ lục IV**

**CÁC MẪU VỀ TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

*(Kèm theo Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

| Mẫu số | Nội dung |
|---|---|
| Mẫu số 01 | Văn bản đăng ký tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế |
| Mẫu số 02 | Văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế |
| Mẫu số 03 | Đề nghị chấp thuận bố trí thực hiện trồng rừng tại địa phương khác |
| Mẫu số 04 | Văn bản xác nhận bố trí diện tích và kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế |
| Mẫu số 05 | Quyết định ban hành kế hoạch và giao đơn vị thực hiện trồng rừng thay thế |
| Mẫu số 06 | Bản cam kết về hỗ trợ trồng rừng sản xuất |
| Mẫu số 07 | Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ trồng rừng sản xuất |
| Mẫu số 08 | Báo cáo kết quả trồng rừng thay thế năm .... của Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| Mẫu số 09 | Báo cáo kết quả thu, chi tiền trồng rừng thay thế năm..... của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng |

**Mẫu số 01**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH, THÀNH PHỐ ....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /....<br>V/v đăng ký tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế | *....., ngày ..... tháng .. ... năm.....* |

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày...../..../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, tỉnh.... rà soát quỹ đất đảm bảo tiêu chí để trồng rừng thay thế và có nhu cầu trồng rừng thay thế như sau:

1. Tổng diện tích cần trồng rừng thay thế:..... ha, trong đó:

- Trồng rừng đặc dụng.....

- Trồng rừng phòng hộ.....

- Trồng rừng sản xuất.....

2. Đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh: .... đồng/ha (Quyết định số:..../QĐ-.... ngày ... tháng ... năm ....).

3. Tổng kinh phí dự kiến:..... tỷ đồng.

*(Chi tiết tại Phụ biểu Kế hoạch trồng rừng thay thế kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ..... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét chấp thuận việc bố trí thực hiện trồng rừng thay thế tại địa phương khác./.

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- .....;
- Lưu: ...

**Phụ biểu: KẾ HOẠCH TRỒNG RỪNG THAY THẾ NĂM ...**

*(Kèm theo Công văn số: ...../... ngày..... tháng .... năm .... của UBND tỉnh, thành phố ....)*

| STT | Địa điểm | Tổng (ha) | Diện tích trồng rừng thay thế | | | | | | Kinh phí dự kiến (đồng) | Thời vụ trồng rừng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Trồng rừng đặc dụng | | Trồng rừng phòng hộ | | Trồng rừng sản xuất | | | |
| | | | Diện tích | Loài cây | Diện tích | Loài cây | Diện tích | Loài cây | | |
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |
| | Tổng | | | | | | | | | |

**Mẫu số 02**

| | |
|---|---|
| **TÊN CƠ QUAN.....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /.....<br>V/v đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế | *....., ngày..... tháng..... năm.....* |

Kính gửi:.....

Tên chủ đầu tư dự án:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày...../..../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số..... về việc phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; Quyết định số..... về việc phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp; Quyết định có liên quan đến chấp thuận chủ trương, cho phép liên quan đến diện tích phải thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế;

..... (tên chủ đầu tư dự án) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh...(2).... chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế, nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1.** Diện tích rừng, đất lâm nghiệp liên quan đến nộp tiền trồng rừng thay thế

a) Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: ... ha;

b) Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp: …ha;

c) Tổng diện tích phải trồng rừng thay thế quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp.

**2.** Loại rừng, đất lâm nghiệp chuyển mục đích sử dụng

a) Loại rừng chuyển mục đích sử dụng

- Theo mục đích sử dụng rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất):.....

- Theo nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng): .....

b) Loại đất lâm nghiệp (sau khai thác trắng rừng trồng hoặc chuyển mục đích sử dụng đất có rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng): ……;

c) Rừng sản xuất là rừng trồng theo khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:….

**3.** Tổng diện tích phải thực hiện trồng rừng thay thế:.....

**II. ĐỀ XUẤT VÀ CAM KẾT**

.....(1).... đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh...(2).....xem xét, quyết định để...(1)... được nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định.

..... (1)…. cam kết thực hiện các nội dung như sau:

1. Thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ….(nơi nộp hồ sơ).

2. Thực hiện nộp đầy đủ số tiền chênh lệch theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, sau khi có thông báo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố …….. (nơi nộp hồ sơ), đảm bảo theo đúng thời gian, quy định.

Nếu vi phạm cam kết, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..(1)... kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, quyết định./.

**CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
- ....(1).... Tên chủ đầu tư dự án;
- .....(2)..... UBND tỉnh nơi chủ đầu tư dự án nộp tiền;
- Lưu:….

**Mẫu số 03**

| | |
|---|---|
| **UBND TỈNH, THÀNH PHỐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /.....<br>V/v đề nghị chấp thuận việc bố trí thực hiện trồng rừng tại địa phương khác | *....., ngày..... tháng..... năm.....* |

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương, cho phép liên quan đến diện tích phải thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp (cụ thể tên văn bản); Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày...../..../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, tỉnh.... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận việc bố trí thực hiện trồng rừng tại địa phương khác, cụ thể như sau:

1. Thông tin dự án phải trồng rừng thay thế:

- Tên dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

- Diện tích rừng, đất lâm nghiệp thuộc trường hợp phải nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp:

- Loại rừng chuyển đổi:

- Diện tích rừng phải trồng rừng thay thế:

2. Kết quả rà soát và lý do đề xuất bố trí thực hiện trồng rừng tại địa phương khác:

2.1. Kết quả rà soát:

- Tổng diện tích đất quy hoạch cho rừng đặc dụng/diện tích có rừng:

- Tổng diện tích đất quy hoạch cho rừng phòng hộ/diện tích có rừng:

- Tổng diện tích đất quy hoạch cho rừng sản xuất/diện tích có rừng:

- Quỹ đất có thể trồng rừng thay thế theo các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

- Quỹ đất có thể thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung và các biện pháp lâm sinh khác.

2.2. Lý do địa phương không bố trí quỹ đất trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung và các biện pháp lâm sinh khác.

2.3. Số tiền thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế

a) Đối với đề nghị nộp tiền các dự án mới đề xuất nộp tiền (đề nghị chuyển ngay địa phương khác trồng rừng thay thế).

- Diện tích phải trồng: .....ha;

- Số tiền chủ dự án đã nộp (theo đơn giá của địa phương): ..... đồng;

b) Số tiền chưa có kế hoạch sử dụng (đối với địa phương đề xuất đối với số tiền chưa có kế hoạch sử dụng)

- Số tiền: .... đồng;

- Diện tích phải thực hiện trồng rừng thay thế: .....ha;

- Diện tích đã trồng: .....ha;

- Diện tích còn lại phải trồng: .... ha;

- Lý do chưa sử dụng kinh phí trong thời hạn 12 tháng kể từ khi chủ dự án hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế (nêu rõ Quyết định ban hành kế hoạch trồng rừng, lý do chưa tổ chức triển khai, trách nhiệm các đơn vị); đề xuất giải pháp đảm bảo thực hiện đủ diện tích phải thực hiện trồng rừng thay thế (nếu có).

3. Đề xuất kiến nghị.

Do trên địa bàn tỉnh không còn quỹ đất trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung và các biện pháp lâm sinh khác. UBND tỉnh/thành phố ..... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận việc bố trí thực hiện trồng rừng tại địa phương khác để đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

...(1)... kính đề nghị Quý Bộ xem xét, quyết định./.

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
- ....(1).... Tên chủ đầu tư dự án;
- .....(2)..... UBND tỉnh nơi chủ đầu tư dự án nộp tiền;
- Lưu:….

**Mẫu số 04**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH, THÀNH PHỐ ....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /....<br>V/v xác nhận bố trí diện tích và kinh phí trồng rừng thay thế | *....., ngày ..... tháng .. ... năm.....* |

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày...../..../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; Công văn số..... ngày...../..../202... của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh; tỉnh.... xác nhận bố trí diện tích và kinh phí trồng rừng thay thế như sau:

1. Tổng diện tích trồng rừng thay thế:..... ha, trong đó:

- Trồng rừng đặc dụng: .....ha;

- Trồng rừng phòng hộ: .....ha;

- Trồng rừng sản xuất: .....ha.

2. Địa điểm trồng rừng thay thế

Cụ thể địa điểm bố trí trồng rừng tại chủ rừng, địa phương trên địa bàn.

2. Đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh: .... đồng/ha (Quyết định số:..../QĐ-.... ngày ... tháng ... năm ....).

3. Tổng kinh phí dự kiến:..... tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố .... cam kết về tính chính xác của các thông tin bố trí về diện tích, địa điểm trồng rừng thay thế và tổ chức thực hiện trồng rừng từ nguồn kinh phí trồng rừng thay thế đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố .... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận./.

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- .....;
- Lưu: ...

**Mẫu số 05**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH/THÀNH PHỐ.....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *....., ngày..... tháng..... năm.....* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Kế hoạch và giao đơn vị thực hiện trồng rừng thay thế từ nguồn tiền trồng rừng thay thế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH .....**

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số.....;*

*Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày...../..../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;*

*.....*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch và giao đơn vị thực hiện trồng rừng thay thế từ nguồn tiền trồng rừng thay thế, cụ thể như sau:

**1. Diện tích phải thực hiện trồng rừng thay thế:** … (căn cứ diện tích, số tiền các chủ đầu tư dự án nộp tiền,…).

**2. Kế hoạch và đơn vị thực hiện**

2.1. Thực hiện trồng rừng

a) Diện tích trồng:

b) Địa điểm:

c) Thuộc đối tượng đất quy hoạch cho rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất):.....

d) Thời gian và tiến độ thực hiện: xác định cụ thể thời gian, tiến độ tổ chức trồng rừng trong thời vụ trồng rừng kế tiếp, đảm bảo không quá 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch.

đ) Đơn vị thực hiện: Tên các đơn vị

…

2.2. Thực hiện hỗ trợ trồng rừng sản xuất

Các nội dung như khoản 2.1

2.3. Thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung

Các nội dung như khoản 2.1

2.4. Thực hiện các biện pháp lâm sinh khác (trường hợp đã đảm bảo theo nguyên tắc tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này)

Các nội dung như khoản 2.1

**3. Dự kiến kinh phí thực hiện:**

- Dự kiến kinh phí thực hiện theo tiến độ; giao cho các chủ đầu tư dự án/đơn vị thực hiện.

- Nguồn vốn thực hiện:

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm về tham mưu tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện,…..

2. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh: cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm về quản lý, thanh toán, tạm ứng kinh phí trồng rừng thay thế; đôn đốc, kiểm tra, giám sát,…..

3. Các đơn vị được giao: cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm trong tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán; tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ (đối với hỗ trợ trồng rừng); tổ chức thực hiện trồng rừng trong thời vụ trồng rừng kế tiếp, đảm bảo không quá 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch; quản lý sử dụng, kinh phí theo quy định; trách nhiệm nghiệm thu; quản lý, bàn giao rừng trồng thành rừng (nếu có); tổng hợp báo cáo kết quả,…;

4. Các đơn vị có liên quan

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; …..; Giám đốc Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh…; Thủ trưởng các đơn vị được giao...và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
-

**Phụ lục: KẾ HOẠCH VÀ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN TRỒNG RỪNG THAY THẾ NĂM ...**

*(Kèm theo Quyết định số: ...../... ngày..... tháng .... năm .... của UBND tỉnh, thành phố ..../tên đơn vị)*

| STT | Tên đơn vị được giao | Địa điểm | Tổng cộng (ha) | Diện tích trồng rừng thay thế (ha) | | | | Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên (ha) | Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung (ha) | Các biện pháp lâm sinh khác (ha) | Kinh phí dự kiến (đồng) | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Trồng rừng đặc dụng | Trồng rừng phòng hộ | Trồng rừng sản xuất | Hỗ trợ trồng rừng sản xuất gỗ lớn | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | |
| Tổng: | | | | | | | | | | | | |

**Mẫu số 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm ...*

# BẢN CAM KẾT
## Về hỗ trợ trồng rừng sản xuất

Kính gửi: .....

## I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh: ..... Giới tính:.....

Quê quán.....Dân tộc:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CCCD:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Điện thoại liên hệ: .....

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Diện tích, loài cây và vị trí trồng rừng

- Diện tích:.....ha; loài cây:.....

- Vị trí: Tiểu khu....., Khoảnh....., Lô.....

2. Cam kết

Tôi cam kết trồng rừng gỗ lớn và thực hiện khai thác gỗ rừng khi đáp ứng tiêu chí rừng gỗ lớn trên diện tích đất quy hoạch cho phát triển rừng sản xuất được giao.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*....., ngày ..... tháng ..... năm.....*
**Người làm cam kết**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 07**

**TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT**

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC .....**

| STT | Tên hộ gia đình, cá nhân | Thôn, bản | Dân tộc | Diện tích hỗ trợ trồng rừng (ha) | | | | Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng) | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Diện tích (ha) | Vị trí | | | Tổng | Năm trồng | Chăm sóc năm 1 | Chăm sóc năm 2 | Chăm sóc năm 3 | Chăm sóc năm ... | |
| | | | | | Tiểu khu | Khoảnh | Lô | | | | | | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | |
| | **Tổng cộng** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Xã.... | | | | | | | | | | | | | |
| | Nguyễn Văn A | | | | | | | | | | | | | |
| | …….. | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Xã.... | | | | | | | | | | | | | |
| | …….. | | | | | | | | | | | | | |

*Ngày tháng năm 20....*

**Người lập biểu**
(ký, ghi rõ họ và tên)

**Thủ trưởng đơn vị**
(ký, ghi rõ họ và tên)

**Mẫu số 08**

| | |
|---|---|
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH....<br>**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC..... | *....., ngày.....tháng..... năm.....* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TRỒNG RỪNG THAY THẾ NĂM.....**

Kính gửi:.....

Thực hiện kế hoạch năm....;

Thực hiện Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày...../.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh..... báo cáo kết quả trồng rừng thay thế năm...., như sau:

**1. Tổ chức triển khai các quy định về trồng rừng thay thế trên địa bàn**

- Ban hành và tham mưu ban hành các văn bản có liên quan đến trồng rừng thay thế;

- Chỉ đạo, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, chỉ đạo của nhà nước về trồng rừng thay thế.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế.

**2. Kết quả thực hiện trồng rừng thay thế**

a) Tổng số dự án phải thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế là.... dự án, với tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp là... ha, Trong đó:

- Diện tích rừng

+ Rừng trồng..... ha;

+ Rừng tự nhiên:.... ha.

- Diện tích đất lâm nghiệp: .... ha;

b) Tổng số tiền trồng rừng thay thế phải nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh... triệu đồng, trong đó:

- Tổng số tiền phải nộp tiền:.... đồng;

- Tổng số tiền đã nộp: ... đồng; đạt ...%;

- Tổng số tiền còn lại phải nộp:..... đồng.

c) Kết quả thực hiện trồng rừng thay thế

Báo cáo kết quả phê duyệt kế hoạch và giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế;

Kết quả cụ thể:

- Kết quả thực hiện trồng rừng;

- Kết quả thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung;

- Kết quả thực hiện các biện pháp lâm sinh.

(Cụ thể hóa theo các bảng biểu danh mục các dự án, diện tích, số tiền nộp, đã nộp, còn lại phải nộp, số tiền trồng rừng thay thế).

**3. Kết quả giải ngân tiền trồng rừng thay thế:**

- Tổng số tiền đã giải ngân cho các dự án trồng rừng thay thế là..... triệu đồng, trong đó:

+ Trồng rừng đặc dụng.... ha, đạt %; Số tiền đã thanh toán.... triệu đồng, đạt.... %;

+ Trồng rừng phòng hộ.... ha, đạt %; Số tiền đã thanh toán.... triệu đồng, đạt.... %;

+ Trồng rừng sản xuất.... ha, đạt %; Số tiền đã thanh toán.... triệu đồng, đạt.... %;

+ Chuyển về địa phương khác thực hiện trồng rừng thay thế:..... triệu đồng, tương ứng với.... ha rừng trồng thay thế.

- Tổng số tiền còn phải giải ngân để thực hiện công tác quyết toán dự án trồng rừng thay thế và chăm sóc rừng trồng thay thế đã trồng là:.... triệu đồng.

- Tổng số tiền chưa chi là... triệu đồng.

**4. Tồn tại, hạn chế:**

**5. Nguyên nhân:**

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

**6. Kiến nghị, đề xuất:**

**GIÁM ĐỐC**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
…;
…

Lưu…

**Mẫu số 09**

| | |
|---|---|
| **TÊN CƠ QUAN...** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC..... | *....., ngày..... tháng..... năm.....* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THU, CHI TIỀN TRỒNG RỪNG THAY THẾ NĂM.....**

Kính gửi:.....

Thực hiện Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày...../.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Quỹ bảo vệ và phát triển rừng...(1)... báo cáo kết quả thu, chi tiền trồng rừng thay thế năm.... như sau:

**1. Kết quả thu tiền trồng rừng thay thế**

- Tổng số tiền trồng rừng thay thế Quỹ tiếp nhận trong năm:..... tỷ đồng, trong đó

+ Các chủ đầu tư dự án nộp:..... tỷ đồng (chi tiết từng chủ đầu tư dự án nộp)

+ Địa phương khác chuyển về:.....tỷ đồng.

- Lũy kế số tiền trồng rừng thay thế Quỹ tiếp nhận từ khi hoạt động đến thời điểm báo cáo:..... tỷ đồng.

**2. Kết quả giải ngân tiền trồng rừng thay thế.**

- Tổng số tiền Quỹ giải ngân trong năm:..... tỷ đồng, trong đó

+ Số tiền giải ngân cho hoạt động trồng và chăm sóc rừng năm thứ nhất:..... tỷ đồng. (chi tiết từng đơn vị được giao trồng rừng thay thế)

+ Số tiền giải ngân cho hoạt động chăm sóc rừng từ năm thứ 2 trở đi:..... tỷ đồng. (chi tiết từng đơn vị được giao trồng rừng thay thế)

- Tổng số tiền Quỹ đã giải ngân từ khi hoạt động đến thời điểm báo cáo:..... tỷ đồng. (chi tiết từng đơn vị được giao trồng rừng thay thế)

- Số tiền Quỹ còn phải giải ngân trong các năm tiếp theo:..... tỷ đồng. (chi tiết từng đơn vị được giao trồng rừng thay thế)

**3. Tồn tại, hạn chế:**

**4. Nguyên nhân:**

**5. Kiến nghị, đề xuất:**

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** | **GIÁM ĐỐC** |
| | *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

...;
...

Lưu...